

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*Căn cứ Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh và Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2023.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện ảnh cấp trung ương có số thứ tự 24, 26, 27, 28, 29 điểm A3 mục A phần I và cấp tỉnh có số thứ tự 15 điểm A2, số thứ tự 43 điểm A6 mục A phần II ban hành kèm theo quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở: VH TTDL, VH TT, VH TT TTDL;
- Lưu: VT, CDA, VA.100.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Tạ Quang Đông**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</b>				
1		Thủ tục Công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng	Nghị định số 131/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</b>				
1		Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam	Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

			quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh		
2		Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3		Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim tại Việt Nam	Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4		Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam	Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP ĐỊA PHƯƠNG</b>				
1		Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh	Điện ảnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2		Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (bãi bỏ “ <i>Phim để phát hành, phổ biến theo quy định của pháp luật do Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương nhập khẩu</i> ”)	Nghị định số 131/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch
---	--	--	--	---------	--

**3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG</b>				
1		Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung là phim không nhằm mục đích kinh doanh	Nghị định số 131/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh	Điện ảnh	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC**  
**ĐIỆN ẢNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH**

**Thủ tục Công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng**

\* Trình tự thực hiện:

Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Cục Điện ảnh.

Cục Điện ảnh tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Điện ảnh tiếp nhận báo cáo, trả lời bằng văn bản và đăng tải công khai tên doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đủ điều kiện phân loại phim trên không gian mạng trên Hệ thống dữ liệu về phân loại phim trên không gian mạng.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức thực hiện phổ biến phim trên không gian mạng có trách nhiệm gửi thông báo những nội dung thay đổi cho Cục Điện ảnh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không đồng ý, Cục Điện ảnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức thực hiện phổ biến phim trên không gian mạng phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Cục Điện ảnh.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

a) Tài liệu cung cấp đầu mối, thông tin liên hệ để tiếp nhận, xử lý yêu cầu của Cục Điện ảnh (theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số

131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh);

b) Báo cáo thuyết minh các nội dung sau (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh):

- Có hội đồng phân loại phim hoặc có phần mềm kỹ thuật hoặc có cơ chế để thực hiện việc phân loại phim theo quy định về phân loại phim của Việt Nam và chịu trách nhiệm về kết quả phân loại phim;

- Có phương án sửa đổi, cập nhật kết quả phân loại phim khi có yêu cầu của Cục Điện ảnh. Công cụ quản trị phải hỗ trợ việc phân loại phim theo từng tiêu chí và hiển thị linh hoạt ngay sau khi phim được cập nhật thay đổi về phân loại;

- Có phương án kỹ thuật và quy trình thực hiện tạm dừng phổ biến, gỡ bỏ phim theo yêu cầu của Cục Điện ảnh. Sau khi có yêu cầu gỡ bỏ phim, bộ phận vận hành phải thực hiện quy trình để triển khai thao tác gỡ bỏ phim trên công cụ quản trị.

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức.

\* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Cục Điện ảnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Điện ảnh.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản.

\* Phí, lệ phí: Chưa quy định.

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

## **II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

### **A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG**

#### **1. Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam**

\* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam hoặc cơ sở điện ảnh Việt Nam cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép.

- Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp kịch bản phải sửa nội dung do vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh 2022 và quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được kịch bản đã sửa nội dung hoặc hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp Giấy phép.

- Tổ chức, cá nhân nhận giấy phép tại Cổng dịch vụ công hoặc qua đường bưu điện hoặc nhận trực tiếp tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

b) Kịch bản tóm tắt phim và kịch bản chi tiết nội dung quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam bằng tiếng Việt;

c) Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

d) Văn bản cam kết không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Điện ảnh 2022 của tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam.

\* Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam hoặc cơ sở điện ảnh Việt Nam cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

\* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

\* Phí, lệ phí: Chưa quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

*Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.*

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- *Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.*

\* *Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*



**TÊN TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ<sup>(1)</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CUNG CẤP  
DỊCH VỤ QUAY PHIM SỬ DỤNG BỐI CẢNH TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) đề nghị Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam với các thông tin như sau:

**1. Thông tin của tổ chức/cá nhân:**

**a. Cơ sở điện ảnh Việt Nam**

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập: .....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại liên hệ: .....

Email: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

**b. Tổ chức/cá nhân nước ngoài**

**- Đối với tổ chức:**

Tên tổ chức:.....

Giấy phép thành: .....

Nơi đăng ký thành lập: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại liên hệ: .....

Email: .....

+ Người đại diện theo pháp luật: (đối với tổ chức): .....

Chức vụ: ..... Quốc tịch: .....

Số hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....

**- Đối với cá nhân:**

Họ và tên: .....  
 Số hộ chiếu: ..... Ngày cấp: .....  
 Quốc tịch: .....  
 Điện thoại liên hệ: .....  
 Email: .....

## 2. Thông tin về kịch bản phim:

Tên kịch bản phim: .....  
 Tên tiếng Việt của kịch bản phim: .....  
 Biên kịch: ..... Quốc tịch: .....

## 3. Thông tin về phim:

Loại hình phim:

Phim truyện

Phim tài liệu

Phim khoa học

Phim hoạt hình

Phim kết hợp nhiều loại hình

Tên của tổ chức sản xuất phim: .....

Chất liệu quay phim:

Nhựa

Kỹ thuật số

Chất liệu khác

Dự kiến thời lượng phim: .....

## 4. Dự kiến địa điểm và thời gian quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam:

Địa điểm: *(tên tỉnh/thành phố)* .....

Thời gian: Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày....tháng.....năm.....

## 5. Cam kết:

Trong quá trình sản xuất phim, chúng tôi cam kết thực hiện theo Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam và các quy định của luật pháp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) <sup>(2)</sup>*

(1) Cá nhân không điền mục này;

(2) Tổ chức: Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên;

## **2. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim**

\* Trình tự thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

- Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh 2022, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

- Trường hợp thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đề nghị cấp lại Giấy phép phân loại phim theo quy định tại Điều 27 của Luật Điện ảnh 2022.

- Trường hợp thay đổi tên phim mà không thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy phép phân loại phim.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

b) Bản sao văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;

c) Bản phim hoàn chỉnh;

d) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

\* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả của việc thực hiện TTHC: *Giấy phép theo mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

\* Phí, lệ phí: Chưa quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

*Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.*

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- *Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.*

\* *Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

**TÊN TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ <sup>(1)</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

Kính gửi: Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/  
Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tại địa phương

Tổ chức/cá nhân đề nghị: .....

Số chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (*đối với tổ chức*): .....

Số căn cước công dân (*đối với cá nhân*) : .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

Tên phim đề nghị cấp Giấy phép: .....

Tên phim tiếng Việt <sup>(2)</sup>: .....

Tên phim Tiếng Anh (*nếu có*): .....

Tên phim gốc (*nếu có*): .....

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác*):.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất: .....

Tổ chức/cá nhân phát hành: .....

Chủ sở hữu phim: .....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(3)</sup>: .....

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(4)</sup>:.....

Nước sản xuất: ..... Năm sản xuất: .....

Biên kịch: .....

Đạo diễn: .....

Chất liệu phim: .....

Thời lượng (*tính bằng phút*): .....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*): .....Ngôn ngữ: .....

Tóm tắt nội dung <sup>(5)</sup>: .....

Hình thức phổ biến<sup>(6)</sup>:

Rạp

Truyền hình

Địa điểm công cộng

Không gian mạng

Hình thức khác :.....

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim;
2. Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) <sup>(7)</sup>

(1) Cá nhân không điền mục này.

(2), (3), (4) Đối với phim nhập khẩu.

(5) Không quá 120-150 từ.

(6) Có thể lựa chọn một hoặc nhiều hình thức.

(7) Tổ chức: Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên; Cá nhân: Ký, ghi rõ họ tên.

**TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPPLP

....., ngày .... tháng ... năm.....

**GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Thông tư số .....(1)*

*Căn cứ Quyết định số .....(2)*

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim  
ngày.....tháng.....năm.....;*

*Theo đề nghị của .....(3)*

**CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

Tên phim tiếng Việt:.....

Tên phim tiếng Anh (nếu có) .....

Tên phim gốc (4) : .....

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác) :.....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.....

Tổ chức, cá nhân sản xuất:.....

Tổ chức, cá nhân phát hành:.....

Chủ sở hữu phim:.....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam (5): .....

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam (6):.....

Thời hạn của Giấy phép (7) :.....

Thời hạn lưu chiếu phim (8): .....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất: .....

Biên kịch:.....

Đạo diễn:.....

Chất liệu phim: .....

Thời lượng (tính bằng phút): .....

Màu sắc (màu hoặc đen trắng): ..... Ngôn ngữ: .....

Hình thức phổ biến: .....

Do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép: .....

Tóm tắt nội dung: .....

Mức phân loại phim: .....

Lý do (đối với phim Loại C): .....

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim<sup>(9)</sup>.

- Không được phép phổ biến với phim phân loại C.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và hướng dẫn thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim.

(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(4), (5), (6), (7), (8) Đối với phim nhập khẩu.

(9) Đối với Loại P, T18, T16, T13, K.



### **3. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim tại Việt Nam**

\* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép.

- Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phải điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung thông tin theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung đầy đủ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép.

- Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều 38 Luật Điện ảnh 2022 sau khi được cấp giấy phép, cơ quan, tổ chức phải thực hiện đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 38 Luật Điện ảnh 2022. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

b) Đề án nêu rõ mục đích, ý nghĩa và tiêu chí, nội dung, cơ cấu tổ chức, kinh phí, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện;

c) Điều lệ nêu rõ đối tượng tham dự, cơ cấu giải thưởng và thành phần ban giám khảo.

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài.

\* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

\* Phí, lệ phí: Chưa quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

*Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.*

*\* Căn cứ pháp lý của TTHC:*

*- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.*

*- Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.*

*\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*



4. .... ((Tên cơ quan/tổ chức đề nghị) cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức liên hoan phim liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng và cuộc thi phim.
- Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/TỔ CHỨC**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

#### **4. Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam**

\* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép.

- Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ phải điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung thông tin theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã điều chỉnh nội dung hoặc bổ sung đầy đủ thông tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

b) Danh mục phim tham gia chương trình phim, tuần phim;

c) Bản sao Giấy phép phân loại phim.

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài.

\* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

\* Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép.

\* Phí, lệ phí: Chưa quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

*Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.*

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- *Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.*

\* *Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*



- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức tổ chức chương trình phim/tuần phim tại Việt Nam.

- Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN/  
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên )*

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim**

\* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

- Trường hợp không cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phim phải điều chỉnh nội dung hoặc hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Điện ảnh 2022, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản phim đã điều chỉnh nội dung, 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã sửa đổi, bổ sung đầy đủ thông tin, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép.

- Trường hợp thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đề nghị cấp lại Giấy phép phân loại phim theo quy định tại Điều 27 của Luật Điện ảnh 2022.

- Trường hợp thay đổi tên phim mà không thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy phép phân loại phim.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp 01 bộ hồ sơ qua Cổng dịch vụ công hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định;

b) Bản sao văn bản chứng minh quyền sở hữu phim hoặc quyền sử dụng phim hợp pháp;

c) Bản phim hoàn chỉnh;

d) Bản thuyết minh phim bằng tiếng Việt đối với phim nước ngoài.

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

\* Cơ quan thực hiện TTHC:



- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

\* Kết quả của việc thực hiện TTHC: *Giấy phép do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.*

\* Phí, lệ phí: Chưa quy định.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

*Văn bản đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.*

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- *Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.*

\* *Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

**TÊN TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ <sup>(1)</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

Kính gửi: Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch/  
Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép tại địa phương

Tổ chức/cá nhân đề nghị: .....

Số chứng nhận đăng kí doanh nghiệp/Quyết định thành lập (*đối với tổ chức*): .....

Số căn cước công dân (*đối với cá nhân*): .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

Tên phim đề nghị cấp Giấy phép: .....

Tên phim tiếng Việt <sup>(2)</sup>: .....

Tên phim Tiếng Anh (*nếu có*): .....

Tên phim gốc (*nếu có*): .....

Loại hình phim (*truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác*):.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất: .....

Tổ chức/cá nhân phát hành: .....

Chủ sở hữu phim: .....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(3)</sup>: .....

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(4)</sup>:.....

Nước sản xuất: ..... Năm sản xuất: .....

Biên kịch: .....

Đạo diễn: .....

Chất liệu phim: .....

Thời lượng (*tính bằng phút*): .....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*): .....Ngôn ngữ: .....

Tóm tắt nội dung <sup>(5)</sup>: .....

Hình thức phổ biến<sup>(6)</sup>:

Rạp

Truyền hình

Địa điểm công cộng

Không gian mạng

Hình thức khác :.....

..... (Tên tổ chức/cá nhân đề nghị) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim;
2. Chấp hành quy định của Luật Điện ảnh và quy định pháp luật có liên quan./.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) <sup>(7)</sup>

(1) Cá nhân không điền mục này.

(2), (3), (4) Đối với phim nhập khẩu.

(5) Không quá 120-150 từ.

(6) Có thể lựa chọn một hoặc nhiều hình thức.

(7) Tổ chức: Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên; Cá nhân: Ký, ghi rõ họ tên.

**TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Thông tư số .....<sup>(1)</sup>*

*Căn cứ Quyết định số .....<sup>(2)</sup>*

*Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim  
ngày.....tháng.....năm.....;*

*Theo đề nghị của .....<sup>(3)</sup>*

**CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

Tên phim tiếng Việt:.....

Tên phim tiếng Anh (nếu có) .....

Tên phim gốc <sup>(4)</sup> : .....

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, loại hình khác) :.....

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.....

Tổ chức, cá nhân sản xuất:.....

Tổ chức, cá nhân phát hành:.....

Chủ sở hữu phim:.....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(5)</sup>: .....

Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(6)</sup>:.....

Thời hạn của Giấy phép <sup>(7)</sup> :.....

Thời hạn lưu chiếu phim <sup>(8)</sup>: .....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất: .....

Biên kịch:.....

Đạo diễn:.....

Chất liệu phim: .....

Thời lượng (tính bằng phút): .....

Màu sắc (màu hoặc đen trắng): ..... Ngôn ngữ: .....

Hình thức phổ biến: .....

Do tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép: .....

Tóm tắt nội dung: .....

Mức phân loại phim: .....

Lý do (đối với phim Loại C): .....

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim<sup>(9)</sup>.

- Không được phép phổ biến với phim phân loại C.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và hướng dẫn thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim.

(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(4), (5), (6), (7), (8) Đối với phim nhập khẩu.

(9) Đối với Loại P, T18, T16, T13, K.

## **2. Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa Thể thao**

\* Trình tự thực hiện:

- Cá nhân, tổ chức nhập khẩu văn hóa phẩm trong các trường hợp dưới đây nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua Cổng dịch vụ công, đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao:

- a) Văn hóa phẩm để phục vụ công việc của cá nhân, tổ chức tại địa phương;
- b) Văn hóa phẩm là quà biếu, tặng có giá trị vượt quá tiêu chuẩn miễn thuế theo quy định của pháp luật;
- c) Văn hóa phẩm để tham gia triển lãm, tham dự các cuộc thi, liên hoan; lưu hành, phổ biến tại địa phương;
- d) Văn hóa phẩm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ủy quyền cấp giấy phép;
- đ) Di vật, cổ vật của cá nhân, tổ chức tại địa phương.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả giấy phép.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.

- Cá nhân, tổ chức nhận giấy phép tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao hoặc qua đường bưu điện.

Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm qua cổng dịch vụ công hoặc đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (mẫu đơn số 03 ký hiệu BM.NK ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh).

b) Giấy chứng nhận bản quyền tác giả; hợp đồng; giấy ủy quyền; chứng nhận hoặc cam kết sở hữu hợp pháp đối với di vật, cổ vật;

c) Bản sao vận đơn hoặc giấy báo nhận hàng (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản nêu rõ lý do. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày.

\* Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

\* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

\* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm.

\* Phí, lệ phí: Không.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (mẫu đơn số 03 ký hiệu BM.NK ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh).

\* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

- Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

- *Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*

\* *Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

**Mẫu số 03**

BM.NK

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
(nếu là cơ quan, tổ chức)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....Fax:.....

Đề nghị .....(tên cơ quan cấp phép) cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm dưới đây:

Loại văn hóa phẩm:.....

Số lượng: .....

Nội dung văn hóa phẩm: .....

Gửi từ: .....

Đến: .....

Mục đích sử dụng: .....

Chúng tôi cam kết sở hữu hợp pháp đối với văn hóa phẩm nhập khẩu và xin cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép nhập khẩu, quản lý, sử dụng văn hóa phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật./.

**Người đề nghị cấp phép**  
(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên, ghi chức vụ và đóng dấu)